

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HS-ST  
Ngày: 28-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Hữu Thiện;

2. Ông Mai Văn Tự.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ba Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Diệu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 64/2021/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm: 1997 tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú: Ấp C, xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1971 và bà Phạm Thị M, sinh năm: 1980; vợ Nguyễn Thị M (đã ly hôn), sinh năm: 1996; có 01 người sinh năm: 2019; tiền sự: Quyết định số 272 ngày 15-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện C áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn T thời hạn 18 (mười tám) tháng, chấp hành xong ngày 10-10-2020; tiền án: Không có; bị tạm giữ từ ngày 02-6-2021, chuyển tạm giam ngày 11-6-2021 cho đến nay.

Bị cáo đang tạm giam có mặt tại Tòa.

**Bị hại:** Anh Đoàn Văn D, sinh năm: 1983; nơi cư trú tại: Ấp A, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 02-6-2021, bị cáo Phạm Văn T nhận được điện thoại của người tên H (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) thuê chạy xe mô tô về và hứa trả tiền công 700.000 đồng thì bị cáo đồng ý. Sau đó, có người thanh niên điện thoại cho bị cáo và giới thiệu là em của H, người này hỏi bị cáo đang ở đâu để rước bị cáo đi lấy xe. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo đang ở ngã ba Đất Sét thuộc ấp T, xã M, Huyện D thì người thanh niên điều khiển xe mô tô chạy đến rước bị cáo đi. Sau đó, người thanh niên điều khiển xe mô tô chở bị cáo ngồi phía sau đến khu vực kênh Đông thuộc ấp Q, xã M thì dừng xe lại và kêu bị cáo chờ lấy được xe thì cùng đi. Lúc này, bị cáo biết rõ người thanh niên đi xuống bờ kênh để trộm xe nhưng vẫn đứng chờ để đem xe đi tiêu thụ. Khi đi xuống bờ kênh cách chỗ bị cáo khoảng 500 mét thì phát hiện xe mô tô hiệu YAMAHA, loại SIRIUS biển số 70F1-180.11 của Anh Đoàn Văn D đang đi cắt cỏ và để tại bờ ruộng. Lúc này, người thanh niên lén lút lấy trộm xe mô tô rồi điều khiển đến giao cho bị cáo để chạy thoát, còn người này điều khiển xe của mình. Khi phát hiện người lạ điều khiển xe của mình nên anh D đã mượn xe mô tô của anh Đoàn Văn T để truy đuổi và truy hô thì được quần chúng nhân dân hỗ trợ bắt giữ bị cáo cùng xe mô tô, còn người thanh niên đã chạy thoát.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản: Số 12 ngày 03-6-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện D kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen-trắng, biển số 70F1-180.11, tại thời điểm ngày 02-6-2021 có giá trị là 9.700.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 khóa vận xe mô tô bằng kim loại màu bạc, trên thân khóa có dòng chữ CENTURYUSASTANDARD (đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đoàn Văn D đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo không có tài sản riêng nên không tiến hành kê biên.

Tại Cáo trạng số 64/CT-VKSDMC ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T với mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh D đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 khóa vận xe mô tô bằng kim loại màu bạc, trên thân khóa có dòng chữ CENTURYUSASTANDARD (đã qua sử dụng).

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Ngày 02-6-2021, tại ấp Q, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Phạm Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển số 70F1-180.11 có giá trị là 9.700.000 đồng của Anh Đoàn Văn D thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của anh D, làm mất trật tự an ninh xã hội. Mặc khác, tháng 10-2015 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo không lo làm ăn mà tiếp tục vấp thân vào con đường phạm tội. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Biện pháp tư pháp:

Vật chứng vụ án: 01 khóa vặn xe mô tô bằng kim loại màu bạc không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh D đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

[7] Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Tại Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu đề nghị xử phạt bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-6-2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 khóa vặn xe mô tô bằng kim loại màu bạc, trên thân khóa có dòng chữ CENTURYUSASTANDARD (đã qua sử dụng).

Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Anh Đoàn Văn D đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện D;
- Chi cục THADS Huyện D;
- Công an Huyện D;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Hiền**